

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23 tháng 5 năm 2018

“V/v ly hôn giữa chị Trang và anh Vinh”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. bà Phạm Thị Thu Hà

2. bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Quang Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị phương Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Th Tr , sinh năm 1988

Đăng ký HKTT: khối x, phường C, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (có mặt).

- Bị đơn: anh Phạm Q V , sinh năm 1982

Đăng ký HKTT: khối x, phường C, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Hiện đang cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục lao động và Xã hội I, X

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn - chị Ng T Th Tr trình bày: chị và anh Phạm Q V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường C N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 29/3/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian, đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Vinh sử dụng ma túy nên thường xuyên đánh đập chị. Chị không thể chịu đựng được nên từ cuối năm 2016 chị đưa con ra thuê nhà sống riêng và từ đó vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi liên lạc, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm của chị dành cho anh Vinh không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Vinh để ổn định cuộc sống. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Phạm Ng, sinh ngày 17/7/2011. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu

anh Vinh cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có khoản nợ chung nào.

Tại bản tự khai đề ngày 20 tháng 3 năm 2018, anh Phạm Q V trình bày thống nhất với nội dung trình bày của chị Trang về thời gian, điều kiện kết hôn. Tuy có những mâu thuẫn xung đột trong cuộc sống và anh phải cai nghiện tại Trung tâm dẫn đến cuộc sống vợ chồng bị xa cách và thiếu thốn tình cảm nhưng anh có nguyện vọng được đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình, nuôi dạy con cái. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung như chị Trang trình bày, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 207, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Về Hôn nhân: cho chị Ng T Th Tr được ly hôn anh Phạm Q V. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Việt Anh, sinh ngày 17/07/2011 cho chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Vinh do chị Trang không yêu cầu. Về tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: chị Ng T Th Tr phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: chị Ng T Th Tr khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Q V, cư trú tại khối 13, phường C N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc vắng mặt của bị đơn: Ngày 16/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Ng T Th Tr và bị đơn anh Phạm Q V. Anh Vinh hiện đang cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục lao động và Xã hội I thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản khác của Tòa án cho anh Vinh theo quy định của pháp luật mà không thể triệu tập anh Vinh đến Tòa án được. Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Vinh là phù hợp với quy định tại Điều 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: chị Ng T Th Tr kết hôn với anh Phạm Q V trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường C N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 29 tháng 3 năm 2011. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Trang và anh Vinh là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa chị Trang và anh Vinh thấy rằng: Sau khi kết hôn chị Trang và anh Vinh chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Vinh sa vào tệ nạn ma túy. Mặc dầu anh Vinh có nguyện vọng đoàn tụ nhưng xét thấy giữa chị Trang và anh Vinh đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, nội dung này được chính quyền địa phương xác nhận. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh Vinh và chị Trang đã trầm trọng và kéo dài và trên thực tế hôn nhân giữa anh Vinh và chị Trang không tồn tại. Mặt khác bản thân chị Trang không còn tình cảm với anh Vinh. Như vậy có thể khẳng định cuộc hôn nhân giữa chị Trang và anh Vinh không có hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trang được ly hôn anh Vinh.

[2] Về nuôi con chung: chị Ng T Th Tr và anh Phạm Q V có 01 con chung là Phạm Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 17/7/2011. Chị Trang có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh Vinh cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, con phải được học tập và giáo dục; được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức. Cha mẹ phải tạo điều kiện cho con được sống trong môi trường đầm ấm, hòa thuận; làm gương tốt cho con về mọi mặt. Từ phân tích trên, xét thấy căn giao cháu Phạm Nguyễn Việt Anh cho chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Trang không yêu cầu anh Vinh cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Vinh.

[3] Về tài sản: chị Trang, anh Vinh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

[4] Về án phí: chị Ng T Th Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Ng T Th Tr và anh Phạm Q V.

Giấy chứng nhận kết hôn quyển số 41, quyển số 01/2011 ngày 29 tháng 3 năm 2011 do UBND phường C N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp cho anh Phạm Q V và chị Ng T Th Tr không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 25/6/2011 cho chị Ng T Th Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Phạm Q V.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: chị Ng T Th Tr và anh Phạm Q V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

4. Về án phí: chị Ng T Th Tr phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0002159 ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSTP Vinh;
- Chi cục THADS TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND P.C N;
- Lưu HS VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 5 năm 2018
Tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân thành phố Vinh
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thúy
Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Thu Hà – bà Nguyễn Thị Xuân Oanh
Tiền án nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 194/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” giữa:
- *Nguyên đơn*: chị Ng T Th Tr, sinh năm 1988
- *Bị đơn*: anh Phạm Q V, sinh năm 1982
Đều đăng ký HKTT: khối 13, phường C N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

2. Về nội dung:

Xử : 2.1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Ng T Th Tr và anh Phạm Q V.
Giấy chứng nhận kết hôn quyển số 41, quyển số 01/2011 ngày 29 tháng 3 năm 2011 do UBND phường C N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp cho anh Phạm Q V và chị Ng T Th Tr không còn hiệu lực pháp luật.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 25/6/2011 cho chị Ng T Th Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Phạm Q V.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản: chị Ng T Th Tr và anh Phạm Q V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

3. Về các vấn đề khác:

Về án phí: Về án phí: chị Ng T Th Tr phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ

theo biên lai số 0002159 ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ...phút, ngày 23/5/2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

